

Số: 28/2020/QĐST-DS

TT, ngày 08 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952, địa chỉ thôn ĐL, xã BP, huyện TT, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Chí H, sinh năm 1989, địa chỉ số 91, PHT, phường QT, thị xã ST, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn T và anh Phạm Chí H thống nhất tính đến ngày 30/11/2020, anh Phạm Chí H còn nợ ông Nguyễn Văn T số tiền là 15.000.000.000 đ (mười lăm tỷ đồng) và chịu trách nhiệm thanh toán trả ông T toàn bộ số tiền trên.

2.2. Về lãi suất: Ông T không yêu cầu anh H phải thanh toán tiền lãi.

Trong trường hợp anh H không chịu thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ đã nêu trên thì ông T có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành, và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản tiền nêu trên, hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn chậm phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và anh Phạm Chí H mỗi người chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 30.750.000đ (*ba mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông T là đối tượng người cao tuổi và là người có công với cách mạng, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thiết